

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2026/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lã Ngọc H, sinh ngày: 25/11/1996; ĐKTT: Xóm P, xã N, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số: 036096002508 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/04/2023.

Bị đơn: Chị Hà Thị Hoàng M, sinh ngày: 22/07/1994; ĐKTT: Xóm A, H, xã N, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số nhà B, ngách A L, xã H, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: 030194010363 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2022.

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lã Ngọc H và chị Hà Thị Hoàng M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Giao cháu Lã Ngọc Bình A, sinh ngày 13/02/2025 cho chị Hà Thị Hoàng M là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Hà Thị Hoàng M tự nguyện không yêu cầu anh Lã Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự thực hiện kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lã Ngọc H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Anh Lã Ngọc H và chị Hà Thị Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về công nợ chung*: Anh Lã Ngọc H và chị Hà Thị Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh, anh chị tự chịu trách nhiệm.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lã Ngọc H chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/26E/0003467 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại anh H 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8- HN;
- UBND xã Ninh Giang, tp. Hải Phòng (GCNKH số 28/2024 ngày 20/10/2024 của UBND xã Hiệp Lực, h.Ninh Giang, tỉnh Hải Dương)
- THADS HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thu Hoài